



Department of Health  
Government of Western Australia

**MẪU ĐỒNG Ý**  
**GÂY MÊ CHUNG ± GÂY MÊ BỘ PHẬN**  
**CHO NGƯỜI LỚN**

Đơn thuốc số .....

Họ:.....

Tên: .....

Ngày sinh:.....

**DÁN ẢNH VÀO ĐÂY**

**Gây mê chung** là việc làm cho bệnh nhân bất tỉnh trước khi thực hiện phẫu thuật. Điều này nhằm đảm bảo bệnh nhân không nhận thức được các sự kiện và không cảm thấy đau đớn trong quá trình phẫu thuật. Điều này được thực hiện bằng cách đưa thuốc mê vào qua tĩnh mạch hoặc hơi thở từ một máy gây mê.

**Gây mê bộ phận** là việc sử dụng gây mê cục bộ nhằm gây tê một số khu vực cụ thể trên cơ thể người chịu phẫu thuật. Có thể kéo dài hiệu quả giảm đau mà không gây mê bằng cách truyền dung dịch loãng gây mê cục bộ và thuốc mê vào các phần cụ thể của cơ thể sau khi phẫu thuật hoặc bị thương.

Gây mê có ảnh hưởng đến nhịp thở và lưu thông máu của bệnh nhân, trong khi việc phẫu thuật cũng làm thay đổi cơ thể của bệnh nhân. Bác sĩ gây mê sử dụng các kỹ năng và thiết bị đặc biệt để kiểm soát và quản lý bệnh nhân nhằm đảm bảo an toàn cho họ trong suốt quá trình gây mê cũng như phẫu thuật.

**NGUY CƠ**

*Australia là một trong những quốc gia có lịch sử y tế an toàn nhất trên thế giới. Tình trạng tử vong hay khuyết tật lâu dài do gây mê rất hiếm khi xảy ra.*

*Các nguy cơ thông thường đối với các bệnh nhân ALL bao gồm:*

- Bị thâm tím tại vị trí tiêm hoặc nhỏ thuốc.
- Buồn nôn hoặc nôn ọe (mặc dù bác sĩ gây mê sẽ hạn chế hoặc phòng ngừa tình trạng này đến mức có thể).
- Đau họng do khí và/hoặc ống thở. Bạn có thể cảm thấy khó khăn tạm thời khi nói. Sau một vài giờ tình trạng này sẽ cải thiện.
- Đau cơ tạm thời
- Đau đầu hoặc mờ mắt tạm thời

*Các nguy cơ không thông thường đối với các bệnh nhân ALL bao gồm:*

- Nhận biết các hoạt động trong phòng phẫu thuật trong quá trình gây mê, đặc biệt trong quá trình phẫu thuật nhất định và trong một số tình huống khẩn cấp.
- Màng nhầy mắt bị trầy xước gây đau đớn và cần phải chữa trị bằng dược phẩm hoặc cao dán.
- Răng lợi, lưỡi hoặc môi bị tổn thương.

*Các nguy cơ rất hiếm đối với các bệnh nhân ALL. Các nguy cơ này có thể khiến não bị tổn thương hoặc gây tử vong và bao gồm:*

- Bị tắc nghẽn đường thở chưa được kiểm soát. Điều này có thể dẫn đến việc khó thở nghiêm trọng
- Dị ứng với thuốc gây nên khó thở, phát ban, và trong một số trường hợp hiếm có thể sưng phù nặng, huyết áp thấp và lưu thông máu kém.
- Mẫn cảm cơ với các thuốc gây mê đặc biệt (chứng thân nhiệt cao ác tính). Điều này có thể làm tăng nhiệt độ đột ngột, tăng nhịp tim và nhịp thở với áp suất máu cao và cứng cơ.
- Đau tim, đột quy và viêm phổi. Mặc dù các triệu chứng này không phổ biến nhưng có nguy cơ cao hơn đối với bệnh nhân có các bệnh về tim mạch hoặc phổi và những người hút thuốc.

*Gây mê cục bộ có một số nguy cơ như đã liệt kê ở trên và một số nguy cơ hoặc hậu quả khác như sau:*

- Yếu cơ tại các chi được gây mê, hoặc khó khăn về đường tiểu tiện đối với phần dưới cơ thể, khi thuốc mê còn tác dụng. Mặc dù các triệu chứng này sẽ trở lại bình thường sau khi tác dụng của thuốc mất đi nhưng có thể vẫn cần áp dụng ống thông nước tiểu tạm thời.
- Đau đầu, thường trong thời gian ngắn nhưng có thể nặng và kéo dài vài ngày.
- Tổn thương gần các mạch máu hoặc các nội tạng như phổi.
- Đau lưng sau khi gây mê ngoài màng cứng hoặc tủy sống. Hiện tượng này thường được cải thiện nhanh nhưng hiếm khi kéo dài.
- Có ít nguy cơ nhiễm trùng hoặc chảy máu tại vị trí tiêm, cần phải điều trị kháng sinh hoặc phẫu thuật.

**Ghi chú\*\* Có thể có các nguy cơ bất thường khác không được liệt kê ở đây. Xin hãy tư vấn với bác sĩ gây mê nếu bạn có bất cứ câu hỏi chung hoặc cụ thể nào.**

**CÒN TIẾP →**

<b>MẪU ĐỒNG Ý</b> <b>GÂY MÊ CHUNG ± GÂY MÊ BỘ PHẬN</b> <b>CHO NGƯỜI LỚN</b>	Đơn thuốc số .....
	Họ:.....
	Tên: .....
	DOB:.....

DÁN ẢNH VÀO ĐÂY

**CÁC NGUY CƠ CÁ NHÂN (do bác sĩ gây mê hoàn thành)**

Sau đây là một số ví dụ về các nguy cơ và biến chứng có thể xảy ra đặc biệt cho bệnh nhân này:

.....

.....

.....

Vị trí và hoàn cảnh bệnh nhân đồng ý gây mê:

**CHỨNG NHẬN CỦA BỆNH NHÂN/NGƯỜI BẢO HỘ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

- Tôi thừa nhận bác sĩ gây mê đã thông báo cho tôi biết về các bước giảm đau, các biện pháp giảm đau lựa chọn và đã trả lời các câu hỏi và quan tâm cụ thể của tôi về vấn đề này.
- Tôi thừa nhận tôi đã thảo luận với bác sĩ gây mê về bất cứ nguy cơ và biến chứng đáng kể nào **đặc biệt trong trường hợp cá nhân của tôi** mà tôi cần phải xem xét để quyết định có nên áp dụng gây mê chung hay không.
- Tôi hiểu rằng bác sĩ gây mê ngoài các bác sĩ gây mê tư vấn nào khác có thể thực hiện gây mê.
- Tôi đã nhận được một bản sao của mẫu này để lưu giữ cá nhân.

<b>Chữ ký của bệnh nhân</b>		<b>Ngày</b>	
<b>Tên (in hoặc đánh máy)</b>			
<b>Chữ ký của người đồng ý không phải là bệnh nhân</b>		<b>Ngày</b>	
<b>Tên (in hoặc đánh máy)</b>	<b>Mối quan hệ với bệnh nhân</b>		

**CHỨNG NHẬN CỦA NGƯỜI PHIÊN DỊCH**

Tôi xác nhận tôi đã phiên dịch chính xác nội dung của mẫu đồng ý này và các cuộc trao đổi liên quan giữa bệnh nhân và bác sĩ.

<b>Chữ ký của người phiên dịch</b>		<b>Ngày</b>	
<b>Tên (in hoặc đánh máy)</b>			

**CHỨNG NHẬN CỦA BÁC SĨ GÂY MÊ ĐÃ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BẢN ĐỒNG Ý NÀY**

- Tôi chứng nhận rằng tôi đã giải thích về tính chất và kết quả của việc thực hiện giảm đau, và đã bàn bạc về các nguy cơ mà bệnh nhân cần đặc biệt lưu ý.
- Tôi đã cho bệnh nhân cơ hội hỏi và tôi đã trả lời các câu hỏi này.

<b>Chữ ký của bác sĩ:</b>		<b>Ngày</b>	
<b>Tên (in hoặc đánh máy)</b>			